

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 92

Hoan nghênh đồng tu, chỉ cần có thời gian, ngày đêm đều có thể đến niệm Phật đường niệm Phật. Niệm mệt rồi, họ có chuẩn bị nơi nghỉ ngơi cho bạn. Nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau vào niệm Phật đường để niệm Phật. Tôi vẫn là một câu thành thật, khi nghỉ ngơi không nên cởi áo tràng ra thì tính cảnh giác tương đối cao. Khi cởi áo tràng rồi thì sẽ ngáy khò khò, quên hết tất cả, Phật cũng quên luôn. Không nên cởi áo tràng, nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi một giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ thì tốt, rất dễ dàng cảnh giác. Niệm Phật như vậy công phu không gián đoạn, chúng ta ngày đêm giữ câu Phật hiệu không cho gián đoạn, đích thực không chỉ tiêu đi nghiệp chướng của chính mình, mà còn có thể giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn thế giới này tiêu tai giải nạn.

“Nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập, thế mãn sở nguyện”.

Đây là thái độ làm học trò. Người làm thầy giáo có được học trò như vậy, đây cũng là “Bảo”. Ngày trước lão sư Lý nói qua với tôi là từ xưa đến nay, một học trò tốt muốn tìm một vị lão sư giỏi là khó, có thể gặp mà không thể mong cầu. Thầy cũng nói, một vị lão sư giỏi muốn tìm một học trò tốt thì càng khó, rất không dễ dàng. Hôm nay chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng là một học trò tốt, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là vị thầy tốt, hợp với sư chất, cho nên có được thành tựu thù thắng như vậy. Việc này chúng ta phải nên tường tận, nếu như gặp được cơ duyên này phải biết trân trọng. Chúng ta làm sao biết được Ngài là một học trò tốt? Ngài đầy đủ ba huệ. Bạn xem, “*nhược ngã đắc văn*”, phía sau là “*tư duy tu tập*”, văn-tư-tu ba huệ, chân thật có thể đem lời thầy dạy thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, Ngài thật làm.

Văn-tư-tu ba huệ, ở chỗ này đơn giản sơ lược giới thiệu qua với các vị, vạn nhất không nên xảy ra hiểu lầm. Thí dụ chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, hai giờ đồng hồ này bạn ở nơi đây nghe, sau khi nghe rồi có phải là khi quay về nghỉ ngơi thêm nhiều, nghiên thảo lại thì đó là tư duy? Nghĩ tường tận rồi, chúng ta lại làm theo, đó là tu hành? Nếu là cách làm này thì bạn cũng là Bồ Tát rồi. Ba huệ là Bồ Tát tu, Thanh Văn, Duyên Giác đều không làm được. Chúng ta như vậy mà nghe hiểu tư tu thì thấy đều sai hết. Văn-tư-tu gọi là ba huệ, văn huệ, tư huệ, tu huệ.

Huệ là gì vậy? Huệ là huệ của giới-định-huệ. Như vậy mới biết được Bồ Tát tu cùng với sơ học chúng ta không giống nhau. Tiểu Thừa tu giới-định-huệ, Bồ Tát Đại Thừa tu ba huệ. Đại Thừa là xây dựng ở trên nền tảng của Tiểu Thừa. Trì giới được định khai trí tuệ, sau khi huệ khai rồi thì mới có văn-tur-tu ba huệ, trong huệ có đầy đủ ba ý nghĩa này.

Văn là gì? Văn biểu thị tiếp xúc, tai nghe là văn, mắt thấy cũng gọi là văn, lưỡi nếm vị cũng gọi là văn, thân tiếp xúc cũng gọi là văn, dùng một chữ để đại biểu. Tại vì sao không dùng “*kiến*” làm đại biểu? Bồ Tát Văn Thù ở trong hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng sanh Thế giới Ta Bà, trong sáu căn thì nhĩ căn là mạnh nhất, cho nên dùng chữ này làm đại biểu. Dùng văn-tur-tu, không dùng kiến tư tu là ý nghĩa này, nó đại biểu tiếp xúc.

Tư là cái gì vậy? Tư là đại biểu tường tận, vừa tiếp xúc là tường tận. Sau khi tiếp xúc còn nghĩ tưởng mới tường tận thì đã đọa lạc ngay trong sáu thức rồi, không thể tư. Cho nên tư ở ngay chỗ này đại biểu rõ ràng, tiếp xúc liền rõ ràng. Rõ ràng đương nhiên là không mê, không mê thì gọi là tu. Cho nên các vị phải nên biết, văn-tur-tu là đồng thời, không có trước sau thứ lớp, không có cách khoảng của thời gian, cho nên gọi là Huệ chính là giới-định-tuệ, đó mới gọi là huệ. Bồ Tát tu ba huệ. Ba huệ tu ở chỗ nào vậy? Tu ở bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, cho nên ba huệ thực tiễn ngay trong sáu Ba La Mật, sáu cương lĩnh ngay trong cuộc sống thường ngày thực tiễn ở ngay chỗ này. Chỗ này đồng tu cần phải làm cho rõ ràng. Pháp Tạng ở ngay chỗ này không phải là phàm phu, từ câu này chúng ta liền biết được Ngài đã thành tựu giới-định-huệ rồi. Đây là cao túc dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, học trò tốt, đệ tử tốt, Ngài có được thành tựu như vậy.

“*Thệ mãn sở nguyện*”.

Ngài phát đại thệ nguyện, chỉ cần lão sư dạy bảo Ngài, Ngài sau khi nghe rồi, nhất định có thể thực tiễn nguyện vọng của Ngài. Nguyện vọng của Ngài chính là phía sau sẽ nói rộng cầu, chọn lựa. Đây là nói rõ, Thế giới Cực Lạc không phải là dựa vào không mà hư tạo, không phải tùy theo ý của chính mình mà tạo, mà là tập hợp thành tựu tốt nhất của tất cả cõi nước chư Phật, xả bỏ tất cả cảnh giới thô ác của cõi nước chư Phật, chọn lấy tinh hoa tốt nhất để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thù thắng là ở ngay chỗ này. Đây là nguyện vọng của Ngài.

Chúng ta tiếp tục xem xuống phía dưới, đây là “*Phật vi tuyên thuyết*”, là Phật khai thị cho Ngài.

* * *

Kinh văn: “**Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng**”.

Hai câu nói này là quán cơ nói pháp. Nếu như không phải loại căn cơ này, nói cho họ nghe rồi cũng không ích gì. Phật đối với học trò này, biết được Ngài là “*cao minh*”. “*Cao*” là nói Ngài có đức hạnh, “*minh*” là nói Ngài có trí tuệ, đây là điều kiện cơ bản của học trò tiếp nhận lão sư dạy bảo. Có trí tuệ, không có đức hạnh, thiện tri thức sẽ không dạy bạn. Có đức hạnh, không có trí tuệ, thiện tri thức vẫn là rất bằng lòng đến dạy bạn. Đức hạnh là bậc nhất.

Không Lão Phu Tử dạy học cũng lấy đức hạnh xếp ở hàng đầu. Phu Tử có bốn khóa mục, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, chúng ta nghe rồi không thể không cảm trọng. “*Khẩu vi họa phúc chi môn*”. Trong “*Nội Điển Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu*” có nêu lên rất nhiều thí dụ, một lời hung bang, một lời mát nước. Một người thành tựu của một đời, gia đình hưng vượng, quốc gia hưng thịnh, ngôn ngữ là then chốt. Cho nên, Phu Tử ở ngay nơi đức hạnh chính là dạy bạn phải ăn nói như thế nào, bạn phải biết nói chuyện. Thứ ba mới dạy chánh sự. Chánh sự, dùng lời hiện đại để nói, chính là dạy bạn một số kỹ thuật để mưu sinh, hiện tại chúng ta gọi là giáo dục kỹ năng, giáo dục năng lực kỹ thuật. Sau khi bạn học rồi, bạn tương lai ở trong xã hội có được một kỹ năng sở trường, có năng lực mưu sinh, có năng lực phục vụ xã hội. Sau cùng mới là văn học, đề cao đời sống tinh thần của bạn. Đây giống như một loại thi từ ca phú vậy, loại này xếp ở sau cùng.

Giáo học của nhà Phật cũng là đem đức hạnh trí tuệ xếp ở thứ nhất, ở trong bốn Kinh đặc biệt xem trọng ngôn ngữ. Thế Tôn ở trên bốn Kinh dạy chúng ta tu hành cần phải tuân thủ ba loại tịnh nghiệp, đem “*khéo giữ khẩu nghiệp*” để ở hàng đầu. Cái ý này chẳng phải hoàn toàn giống với Không Lão Phu Tử hay sao? Dem “*khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp*” đặt ở phía sau. Miệng dễ dàng tạo nghiệp.

“*Chí nguyện thâm quảng*” rất là khó được. Bạn có đức hạnh, có trí tuệ, có học vấn, bạn không có chí nguyện, không có từ bi, vậy cũng uổng phí, bạn chỉ có thể tự lợi, không thể lợi tha. Cho nên, nhất định phải có tâm đại từ bi. Chí nguyện

này chính là đại từ đại bi. Mỗi niệm vì pháp giới tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, không chỉ là đại từ bi, mà còn là thanh tịnh đại từ bi, bình đẳng đại từ bi. Việc này khó được.

“*Thâm quảng*”, Pháp Tạng Ngài phải phổ độ mười phương ba đời tất cả chúng sanh bình đẳng cùng đẳng đấng A Di Đà Phật cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn nói xem, hi hữu dường nào! Học trò như vậy đến nơi nào để tìm? Chư Phật Như Lai đời đời kiếp kiếp giáo hóa tất cả chúng sanh cũng khó gặp được một học trò tốt đến như vậy, cho nên câu này là quán cơ, trong pháp khoa nói “*tri cơ*”. Phía sau lại vì Ngài nói pháp, đáp ứng nhu cầu của Ngài.

* * *

Kinh văn: “**Tức vi tuyên thuyết, nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ, công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất quán dữ chi. Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế**”.

Pháp Tạng thỉnh pháp, Thế Tôn vì Ngài “*quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát*”. Phật quả nhiên vì Ngài tuyên thuyết “*nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ*”. “*Nhị bách nhất thập ức*” không phải là số tự. Nếu như muốn nói là số tự, cái số tự này không lớn. Trên “*Kinh A Di Đà*” nói với chúng ta, Thế giới Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức mà so với mười vạn ức thì số tự này quá nhỏ. Các vị phải nên biết, số tự ở chỗ này là biểu pháp. Nếu như chúng ta lấy trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói, trên “*Đại Trí Độ Luận*” đã nói, thì đây là đại biểu viên mãn. Trong Phật pháp dùng số tự đại biểu viên mãn thường hay dùng số bảy. Bảy là đại biểu viên mãn, cho nên trên “*Kinh Di Đà*” nói bảy là biểu thị viên mãn. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” dùng mười biểu thị viên mãn. Một đến mười là biểu thị viên mãn, không phải số tự.

Ở bốn Kinh phía trước chúng ta xem thấy, Kinh văn bốn Kinh tuy không nhiều, nhưng giáo nghĩa của bốn Kinh này viên mãn đầy đủ tất cả nghĩa lý, cho nên ở trong Kinh này, những giáo nghĩa của Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thấy đều đầy đủ. Phía trước chúng ta đọc đến “*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*”, mười sáu đại biểu viên mãn. Trong Mật tông thường dùng hai mươi sáu để đại biểu viên mãn. Hai trăm mười ức là bảy đại viên mãn. Ba lần bảy là hai mươi mốt. Hai trăm mười ức chính là hai mươi mốt đại viên mãn. Trong Mật tông cũng thường dùng hai mươi mốt để đại biểu viên mãn. Cho nên, hai trăm mười ức cõi nước chư Phật chính là phía trước Pháp Tạng đã mong cầu chư Phật vô lượng diệu sát, Phật không hề giảm bớt đi. Ngài thỉnh cầu là vô

lượng cõi Phật, đức Phật chỉ nói cho Ngài hai trăm mười ức, vậy chẳng phải là cắt bớt đi rất nhiều hay sao? Như vậy làm sao có thể đầy đủ được nguyện vọng của học trò? Từ xưa đến nay, lão sư dạy bảo học trò là quán sát căn cơ của học trò, trong căn tánh còn có một cái quan trọng là xem thành ý của họ. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Pháp Tạng hôm nay có mười phần thành kính, nếu như Thế Gian Tự Tại Vương chỉ nói cho Ngài nghe hai trăm mười ức cõi nước chư Phật thì là có lỗi với Ngài. Nếu như hai trăm mười ức là số tự, vậy thì chỉ một phần thành kính. Người ta mười phần thành kính, bạn chỉ nói một phần pháp thì bạn làm sao xứng được với họ chứ? Nếu như họ chỉ có một phần thành kính, Phật nói pháp với họ không thể nói hai phần. Vì sao vậy? Hai phần thì họ không thể dung nạp, họ chỉ có cái lượng như vậy. Thị hiện của Thế Tôn là tùy cơ ứng lượng, bạn cần đến bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu, bạn có thể tiếp nhận bao nhiêu thì cho bạn bấy nhiêu. Cho nên, đây là đại biểu đại viên mãn, chính là ý nghĩa vô lượng mà phía trước đã nói.

Phật đã nói cho Ngài những gì? Nói ra “*công đức, nghiêm tịnh, quảng đại, viên mãn*” trong tất cả cõi nước chư Phật. Đây là nêu ra bốn thí dụ làm một đại biểu. “*Công*” là công phu của bạn tu học. Công phu tu học của bạn lớn thì bạn có được quả báo lớn, bạn công phu tu học sâu thì bạn được quả báo sâu, cho nên công đức, chữ đức này cùng với chữ đức của đức thất là một ý nghĩa. Công là nhân, đức là quả báo, cho nên công đức không giống với phước đức, chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Thí dụ trì giới, trì giới có công thì là có định, định chính là đức. Trì giới nếu không có công thì bạn không thể được định, thế nhưng trì giới là phước, nghiêm trì cấm giới bạn được phước báo, bạn không thể có được thiền định. Được thiền định thì trì giới liền có công. Cho nên giới luật có giữ được nghiêm hơn nhưng không thể được định thì bạn trì giới không có công, không có công phu. Tại vì sao không có công phu? Phiền não của bạn vẫn khởi hiện hành. Định có thể phục phiền não, có thể đoạn phiền não. Tại vì sao trì giới không thể được định, không có công phu? Phạm phải một cái lỗi lầm thật to lớn là “*thường thấy lỗi thế gian*” thì bạn trì giới sẽ không có công phu. Không chỉ không có công phu, hơn nữa còn có phiền não, tại vì sao vậy? Do xem thường người khác, chính mình cho rằng chính mình giới hạnh rất cao siêu, người tu hành thông thường đều không bằng, đều không thể so sánh, đó là tăng thêm cống cao ngã mạn. Nếu như cách tu hành kiểu này thì quả báo sẽ không tốt, vì sao? Thọ báo trong A Tu La. A Tu La có phước báo nhưng cống cao ngã mạn, cho nên quả báo ở trong đường A Tu La. Có lẽ bạn cảm thấy A Tu La cũng không tệ. Điều này chưa chắc. Bạn

đọc “Kinh Lăng Nghiêm” thì biết, A Tu La có nhân gian A Tu La, có ngọc quý A Tu La, có súc sanh A Tu La, bạn đến cõi nào để làm A Tu La? Không nhất định là cõi trời, bạn phải có phước phần của cõi trời thì bạn mới có thể lên được trời A Tu La. Nếu như không có phước đức của cõi trời, thì A Tu La của bạn không ở cõi trời. Những cái nhân nhân quả quả này chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, thật tường tận, một chút cũng không thể sai biệt.

Công đức và phước đức không như nhau. Người thế gian thí tài, thí pháp đều là phước. Pháp sư ở trên giảng đài giảng Kinh nói pháp là pháp bố thí, cũng là phước báo, cũng là làm phước đức, không phải là công đức. Làm thế nào giảng Kinh nói pháp mà phước đức biến thành công đức? Người xưa nói với chúng ta “*tùy văn nhập quán*”, như vậy bạn giảng Kinh nói pháp chính là công đức, liên siêu quá phước đức, bạn giảng đến Kinh văn này, tâm của chính mình liền vào được cảnh giới này. Nếu như không thể vào được cảnh giới của Kinh văn thì thầy đều là phước đức, đời sau được thông minh trí tuệ. Cho nên trì giới có công, được định chính là đức. Tu định có công, khai huệ chính là đức. Cho nên bạn liền biết được, công là nhân, đức là quả. Chỉ có công đức mới là chân thật trang nghiêm, vì sao vậy? Trong công đức có đức hạnh, có trí tuệ. Giới định là đức hạnh. Từ định khai huệ, đó là trí tuệ chân thật. Đức hạnh, trí tuệ mới là trang nghiêm chân thật.

“*Tịnh*” là thanh tịnh. Nếu như không phải từ giới-định-huệ mà thành tựu, thì làm gì được thanh tịnh? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh Độ. Tịnh Độ từ do đâu mà có? Tịnh Độ từ tâm thanh tịnh mà có. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta trong lúc giảng giải đã từng nói qua với các vị nhiều lần, người đến trung niên về sau đều cảm thấy sức khỏe là quan trọng, đều yêu tiếc thân thể của chính mình, thương tiếc thân mạng của chính mình, vậy làm sao giữ gìn? Tâm thanh tịnh là quan trọng. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, liền được khỏe mạnh sống lâu. Có lẽ có đồng tu từng nghe người ta nói, thọ mạng của người là nhất định. Trường thọ là trong mạng họ đã chú định được trường thọ, trong mạng không có được tuổi thọ dài đến như vậy thì cũng không cách gì kéo dài. Người hiện tại nói y dược phát triển, rất nhiều người tuổi thọ dài hơn so với một thế kỷ trước, lời nói này chúng ta nghe qua cảm thọ không như nhau. Nếu như chân thật những y dược này có thể trị liệu bảo dưỡng, có thể kéo dài được tuổi thọ, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ rồi chăng? Làm gì có loại đạo lý này? Người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, họ sẽ không đồng ý cách nói này. Có thể nói giữ cho giảm ít bệnh

tật, hoặc là làm cho tật bệnh giảm nhẹ, nhưng quyết định không thể kéo dài được tuổi thọ.

Hơn nữa bệnh đau ở trong Phật pháp nói có ba loại, cho nên rất nhiều loại bảo khương chỉ có thể làm cho thân thể khỏe mạnh, chỉ có thể giữ được loại bệnh này, bệnh oan nghiệp thì không thể giữ. Như trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sâm”, Quốc sư Ngô Đạt bị ghê mặt người thì thuốc vô hiệu, bất cứ thứ thuốc nào ở thế gian này đều không hiệu quả đối với nó. Oan gia trái chủ đến tìm bạn, đó không phải là bệnh sinh lý, mà là bệnh oan nghiệp. Hiện tại ở trong xã hội này, ở trong nước, ở ngoài nước, chúng ta xem thấy rất nhiều nơi nói là có một số thứ gì đó nhập vào thân, thân thể ý thức của họ đều không thể tự chủ, nghe người khác xếp đặt, đó là gì vậy? Oan nghiệp nhập thân. Dược liệu có tiến bộ hơn, bác sĩ có giỏi hơn cũng không có cách gì trị hết loại bệnh này. Điều này chứng minh năng lực của dược liệu rất có hạn, đây là bệnh không thể trị hết.

Bệnh oan nghiệp vẫn có phương pháp hóa giải, gặp phải thứ này, chúng ta tụng Kinh bái sám, niệm Phật hồi hướng cho họ. Nếu họ chịu tiếp nhận thì họ liền rời khỏi, bệnh của bạn liền khỏi. Bệnh oan nghiệp, bạn phải chân thật thành tâm thành ý mà làm, có lúc rất có hiệu nghiệm, đại đa số đều có thể tiếp nhận, đều có thể hóa giải.

Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng thì càng đáng lo, tức là chính mình hoặc là quá khứ hoặc là đời này tạo tội nghiệp cực trọng, đó là chiêu cảm bệnh đau, đó không phải là oan quỷ đến tìm bạn, lại không phải là bệnh ở trên thân, bệnh đó thì rất khó trị.

Ba loại bệnh trạng này chúng ta tùy thời tùy lúc đều có thể gặp phải, đều có thể gặp được. Bệnh nghiệp chướng chỉ có một phương pháp có thể trị liệu là chân thành sám hối, triệt để sám hối thì được. Đây là sám trừ nghiệp chướng. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, tất cả trị liệu của thế gian (người Trung Quốc chúng ta thường hay mê tín tâm bô) công hiệu rất là có hạn. Tâm thanh tịnh là đệ nhất. Người tâm thanh tịnh, người tâm chân thành, người tâm từ bi thì oan gia trái chủ xem thấy cũng không dám tùy ý đến hãm hại. Vì sao vậy? Bạn có thần hộ pháp bảo hộ, có những thiện thần đến giúp đỡ bạn, họ không thể đến gần. Nếu như tâm của bạn không thanh tịnh, bạn còn có ý niệm tự tư tự lợi, còn có ý niệm tham-sân-si-mạn, vậy thì phiền phức này sẽ rất lớn, oan gia trái chủ của bạn liền có được thuận tiện, có dịp để báo thù, bạn không có thiện thần bảo hộ, không có thần hộ pháp giúp đỡ.

Chúng ta xem thấy ở trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sâm”, oan gia trái chủ của Quốc sư Ngô Đạt không phải là một đời, đều là đời trước, tại vì sao không thể báo thù Ngài? Đến đời thứ hai là Ngài xuất gia, đời thứ ba cũng xuất gia, đến lần này gặp được là đời thứ mười. Đời thứ mười Ngài cũng xuất gia, Ngài có tu trì, có thần hộ pháp bảo hộ, oan gia này không thể đến gần. Đến khi đời thứ mười, Ngài làm Quốc sư. Các vị phải nên biết, Đại đức trong nhà Phật, địa vị cao đến như vậy quyết không phải là thành tựu của một đời, tu học của một đời không đến được vị trí này. Quốc sư Ngô Đạt mười đời là cao tăng, khiến chúng ta nghĩ đến thời xưa, những vị đại thiện tri thức này được quốc vương đại thần tôn kính không phải là tu hành của một đời, mà là thành quả của nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Ngài là thầy của Hoàng đế, ai mà không tôn kính Ngài? Hoàng đế cúng dường cho Ngài một cái bảo tòa trăm hương, sau khi Ngài tiếp nhận rồi liền sanh ra cái tâm ưa thích, một ý niệm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy người xuất gia trong thiên hạ đều không bằng được Ngài. Cái ý niệm này vừa mới sanh thì thần hộ pháp liền đi mất, ông không còn đức hạnh, thoái chuyển rồi, nên đều bỏ đi hết, oan gia trái chủ tìm đến thân, gần như lấy đi cái mạng. Cho nên, đức hạnh không thể kém khuyết đi chút nào. Một ý niệm sai thì đáng ngại rồi, nếu như mỗi niệm đều sai thì nhất định đọa lạc, đi vào ba đường. Chúng ta đọc qua những điển tịch này phải biết đề cao cảnh giác, những người đó đều là tấm gương cho chúng ta, chúng ta phải học theo gương tốt. Những người này thị hiện ra rất nhiều lỗi lầm, chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, quyết định không thể phạm. Mười đời là cao tăng mà khởi lên ý niệm ác liền rước lấy phiền phức đến như vậy, chúng ta là phàm phu, chúng ta khởi tâm động niệm tạo nghiệp, tương lai sẽ ra sao chứ?

“Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” phải thường đọc. Trên Kinh đó là Thế Tôn đại từ đại bi nói ra tâm bệnh của người xuất gia thời Mật Pháp, chúng ta thường hay mỗi niệm nghĩ xem chính mình có phạm hay không? Nếu như chính mình còn phạm phải rất nhiều, còn phạm rất nặng, thì chính mình phải nên biết, tiền đồ của ta quyết định là A Tỳ Địa ngục, không nên cho rằng niệm Phật thì có thể vãng sanh, không dễ dàng như vậy. Thế giới Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Tâm địa bất thiện, người xưa nói niệm Phật niệm đến “*gió thổi không lọt, mưa không thấm ướt*”, bạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên niệm Phật chân thật vãng sanh phải niệm đến thế nào? Niệm đến tâm thanh tịnh. Chỗ này ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc nhở các đồng tu, niệm Phật phải niệm hết đi phiền não, phải niệm hết đi tập khí. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cái tâm này vừa động thì liền một câu A Di Đà

Phật đem cái ý niệm đó đè xuống. Đây gọi là công phu. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng thì có ích gì chứ? Đó chính là người xưa nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rách họng chỉ uổng công*”. Cho nên mục đích của niệm Phật, trên “Kinh Di Đà” nói rất hay: “*Nhất tâm bất loạn*”.

Mục đích của niệm Phật là phải niệm đến nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Sau đó mới chân thật hiểu được, người xưa thường nói “*tâm tịnh thời cõi nước tịnh*”, đây là điều kiện quyết định được sanh Tịnh Độ. Tâm địa thanh tịnh, lời trong tông môn nói là “*ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, tâm liền thanh tịnh. Những thứ năm dục sáu trần bên ngoài đang mê hoặc chúng ta, chúng ta có chút tham đắm thì hỏng rồi, cho nên ý niệm đó vừa khởi thì niệm A Di Đà Phật, lập tức đổi ngay cái ý niệm đó. Người xưa đã nói là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chập*”. Đề khởi một câu A Di Đà Phật là giác, phải giác được nhanh, không nên để cho ý niệm này tiếp nối. Cách niệm Phật là niệm như thế, công phu niệm Phật là từ chỗ này mà luận. Trong không động tâm, bên trong không có vọng tưởng, không có phiền não. Bên trong phiền não, vọng tưởng khởi lên thì A Di Đà Phật đem nó đè xuống, công phu ở chính ngay chỗ này. Bên ngoài không dính mắc, trong không động tâm, niệm Phật như vậy thì đúng pháp, như lý như pháp, niệm Phật như vậy thì có công đức. Niệm Phật là công, hàng phục phiền não là đức. Không chỉ không bị mê hoặc bởi tất cả pháp thế gian, mà xuất thế gian pháp cũng không bị mê hoặc, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, ở thế gian này tất cả tùy duyên mà không phan duyên. Tùy duyên thì tự tại, đây là hạnh phúc chân thật. Chữ “*tịnh*” này chúng ta phải xem trọng, đặc biệt xem trọng.

“*Quảng đại viên mãn chi tướng*”.

Quảng đại viên mãn là cực kỳ hình dung. Hình dung cái gì? Hình dung công đức quảng đại viên mãn, nghiêm tịnh quảng đại viên mãn. Phật đem tất cả tướng lý sự nhân quả công đức nghiêm tịnh trong mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, trước tiên giới thiệu rõ ràng cho Bồ Tát Pháp Tạng. Không chỉ nói với Ngài, phía trước yêu cầu quảng diễn, cho nên phía sau nói “*ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi*”. Phật nói đến cõi nước của vị Phật nào liền đem hiện tượng của cõi nước Phật đó trình hiện ở ngay trước mặt Ngài, giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, mọi hình sắc của thế giới này làm cho bạn thấy rõ ràng. Không chỉ giảng cho bạn, mà là từng cái từng cái hiện ra cho bạn xem, “*tất hiện dữ chi*”. Mười phương thế giới vô lượng vô biên, đây không phải là thời gian ngắn mà có thể phân biệt được.

“Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”.

Nhất tuế là một năm. Bạn xem thấy Tỳ kheo Pháp Tạng cầu học với Thế Gian Tự Tại Vương Phật bao nhiêu thời gian vậy? “*Thiên ức tuế*”. Chúng ta ở nơi đây học được hai năm ba năm thì đã nghĩ là thời gian dài đến như vậy, người ta ở nơi đó học là ngàn ức năm. Đương nhiên Ngài thọ mạng dài, phía trước đã nói qua, Thế Gian Tự Tại Vương trụ thế, giảng Kinh nói pháp 42 kiếp. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta năm xưa ở đời, giảng Kinh nói pháp 49 năm. Chúng sanh thế gian này nghiệp chướng sâu nặng, thọ mạng ngắn ngủi, sống ở thế gian này nhất định phải chịu sanh-lão-bệnh-tử khổ, nghiệp báo. Cho nên, chúng ta từ xem thấy tình hình xã hội đó của Thế Gian Tự Tại Vương, thọ mạng của Ngài rất dài, Ngài giảng Kinh nói pháp 42 kiếp thì Ngài trụ thế nhất định sẽ dài hơn như thế. Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm, thọ mạng của Phật là 79 tuổi. Người Trung Quốc nói 80 tuổi là nói tuổi暮, Phật là 79 tuổi nhập diệt. Nếu như chiếu theo thí dụ này mà nói, khi thêm vào một lần nữa, vào lúc đó thọ mạng của người, tổng cộng bảy - tám mươi kiếp, cho nên thời gian ngàn ức năm đối với họ cũng không xem là thời gian ngắn. Có thời gian dài đến như vậy mới có thể đem cái tướng quảng đại viên mãn công đức nghiêm tịnh cõi nước chư Phật nói với Ngài rõ ràng, mới thị hiện rõ ràng cho Ngài. Không có thời gian dài đến như vậy thì làm sao được? Đây cũng là nói với chúng ta, tu hành nhất định là nhiều kiếp, tuyệt đối không phải thời gian ngắn thì có thể thành tựu. Hiện tại còn có người nói “*bốn nguyện niệm Phật*” gì đó, đợi đến khi lâm chung niệm một câu A Di Đà Phật liền có thể vãng sanh. Việc này thì thật là khó được, quá thù thắng. Bình thường có thể nghĩ tưởng xằng bậy, đến khi lâm chung một niệm thì được rồi, đây là đặc biệt sai lầm. A Di Đà Phật cầu học còn phải dùng thời gian một ngàn kiếp để nghe Kinh nghe pháp, còn bạn thì không cần nghe bất cứ thứ gì, khi đến lúc lâm chung một câu A Di Đà Phật thì có thể làm Phật, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Vạn nhất không nên hiểu sai “*Kinh Vô Lượng Thọ*”.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ